

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2019/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 34/HĐND-VP ngày 01/03/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức (chủng loại, số lượng) sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

b) Quyết định này không áp dụng đối với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập

trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Trường hợp phát sinh nhu cầu trang bị thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào hoạt động cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị; dự toán ngân sách được duyệt hàng năm và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này, người có thẩm quyền quyết định mua sắm theo quy định tại Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03/4/2019.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Khoa học Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình; Kho bạc Nhà nước; Văn phòng HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Lâm

PHỤ LỤC**Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh***(Kèm theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Chủng loại, máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (cái, bộ)	Số lượng tối đa máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CHO NGÀNH TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG			
A				
1	Buồng đốt rác sơ cấp	buồng	3	03 Lò đốt rác thải sinh hoạt công suất 500-600kg/giờ
2	Buồng đốt thử	buồng	3	
3	Buồng lắng bụi	buồng	3	
4	Thiết bị trao đổi nhiệt	cái	3	
5	Đầu đo nhiệt độ	cái	3	
6	Ống khói thải	cái	3	
7	Băng chuyền tải nạp rác	cái	3	
8	Bộ sấy rác đầu vào	bộ	3	
9	Hệ thống máy chủ giám sát vận chuyển chất thải rắn	hệ thống	1	
10	Thiết bị GPS tích hợp Camera trên xe vận chuyển chất thải rắn	cái	10	
11	Ti vi 55inch	cái	1	
B	Phòng quản lý tài nguyên và biển			
1	Hệ thống trang thiết bị, phần mềm phụ vụ công tác quản lý nhà nước về giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển	bộ	1	Thiếu 01 trong các loại thiết bị này thì hệ thống không thể hoạt động được

2	Thiết bị định vị vệ tinh và cung cấp số liệu dẫn đường	cái	1	
C	Thanh tra Sở Tài nguyên & Môi trường			
1	Máy ghi âm	cái	1	
2	Máy quay phim, chụp hình	bộ	1	
3	Máy định vị GPS	cái	1	
4	Ống nhôm	cái	1	
5	Máy bộ đàm	bộ	1	
D	Chi Cục bảo vệ Môi trường			
1	Máy phân tích các chỉ tiêu: SO ₂ , NO ₂ ...	cái	1	
2	Thiết bị phát và thu ánh sáng	cái	1	
3	Thiết bị đo Khí tượng: Tốc độ và hướng gió; nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ mặt trời, áp suất	cái	1	
4	Máy đo bụi	cái	1	
5	Máy phân tích khí CO	cái	1	
6	Container/Shelter	cái	1	dùng cho trạm quan trắc
7	Tấm pin năng lượng mặt trời	cái	1	
8	Thiết bị Inverter	cái	1	
9	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	bộ	1	
10	Áp điện thoại IOS và Android	cái	1	
11	Máy vi tính để bàn theo dõi môi trường không khí	bộ	1	Máy có cấu hình cao
12	Màn hình hiển thị (>50 inch)	cái	6	
Đ	Văn phòng Đăng ký đất đai			
1	Máy vi tính để bàn	bộ	160	Máy có cấu hình cao
2	Máy vi tính xách tay	cái	68	Máy có cấu hình cao
3	Máy in A3	cái	45	Máy in có cấu hình cao
4	Máy scan A4	cái	45	
5	Máy scan A3	cái	10	
6	Máy in A0	cái	3	Máy in có cấu hình cao

8	Máy toàn đạc điện tử	cái	4	
9	GPS hai tần số (rover)	cái	14	
10	GPS thông thường	cái	1	
11	Thiết bị lưu trữ backup dự phòng	cái	6	
12	Trạm CORS	trạm	3	
13	Máy photo tốc độ cao	cái	24	Máy có cấu hình cao
14	Máy vi tính để bàn (02 bộ cơ sở dữ liệu, 02 bộ dự phòng, 02 bộ sao lưu).	bộ	6	Máy có cấu hình cao
15	Thiết bị Firewall	cái	2	
16	Switch tốc độ cao	cái	17	
17	Bộ định tuyến Router	cái	2	
18	Camera giám sát	cái	22	
19	Máy đọc mã vạch	cái	30	
E	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường			
1	Máy in A0	cái	2	Máy in có cấu hình cao
2	Máy in màu A3	cái	1	Máy in màu có cấu hình cao
3	Máy vi tính để bàn	bộ	1	Máy có cấu hình cao
4	Máy toàn đạc điện tử	cái	4	
5	Máy kinh vĩ điện tử	cái	1	
6	Máy đo sâu tự ghi	cái	1	
7	Máy bộ đàm	cái	16	
8	Hệ thống định vị vệ tinh 02 tần số	Hệ thống	2	
9	Máy thủy chuẩn điện tử độ chính xác cao	cái	1	
10	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng	bộ	2	
11	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích	bộ	2	
12	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích tầng sâu	bộ	2	
13	Thiết bị lấy mẫu thủy sinh	bộ	3	
14	Thiết bị dụng cụ lấy mẫu đất	bộ	2	
15	Thiết bị lấy mẫu nước tự động	cái	2	

16	Bơm lấy mẫu bụi	cái	5	
17	Bơm lấy mẫu khí	cái	7	
18	Thiết bị lấy mẫu khí thải	cái	2	
19	Máy đo lưu tốc dòng chảy (kênh hở)	cái	2	
20	Máy đo nhiệt độ, pH, EC, TDS, DO, độ mặn, độ đục hiện trường	cái	4	
21	Máy đo mực nước dưới đất	cái	2	
22	Thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu tốc khí thải ống khói	cái	2	
23	Máy đo khí thải ống khói	cái	2	
24	Máy đo độ rung tích phân	cái	2	
25	Máy đo độ ồn	cái	3	
26	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng	cái	4	
27	Áp kế điện tử hiện số	cái	2	
28	Máy định vị GPS cầm tay	cái	3	
29	Hệ thống sắc ký ion	Hệ thống	2	
30	Buret chuẩn độ tự động	cái	4	
31	Hệ thống sắc ký khí	Hệ thống	2	
32	Máy quang phổ phát xạ Plasma	cái	2	
33	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS	cái	2	
34	Máy quang phổ huỳnh quang	cái	2	
35	Máy phân tích tổng Cacbon (TOC)	cái	2	
36	Máy quang phổ UV	cái	3	
37	Máy đo nồng độ dầu trong nước	cái	2	
38	Bếp phá mẫu COD	cái	4	
39	Tủ BOD	cái	3	
40	Thiết bị đo oxy hòa tan (DO) để bàn	cái	3	
41	Bộ phá mẫu kendal	cái	4	
42	Thiết bị hút và xử lý khí độc	cái	4	
43	Máy chưng cất đạm	cái	2	
44	Bộ cất Cyanua	bộ	1	

45	Bộ cắt phenol	bộ	1	
46	Bộ phân hủy thủy ngân và Asen	bộ	1	
47	Bộ cắt quay chân không	bộ	2	
48	Lò vi sóng	cái	2	
49	Bộ lọc hút chân không	bộ	4	
50	Máy lọc nước siêu sạch	cái	2	
51	Máy cất nước	cái	3	
52	Lò nung	cái	2	
53	Tủ ẩm	cái	3	
54	Tủ sấy	cái	3	
55	Tủ cấy vô trùng	cái	2	
56	Tủ lạnh	cái	6	
57	Tủ bảo quản hóa chất	cái	2	
58	Tủ hút ẩm	cái	2	
59	Nồi hấp tiệt trùng	cái	4	
60	Cân phân tích	cái	5	
61	Bếp đun cách thủy	cái	2	
62	Thiết bị gia nhiệt	cái	6	
63	Máy khuấy từ	cái	3	
64	Tủ hút khí độc	cái	2	
65	Bộ đếm khuẩn lạc	bộ	2	
66	Máy lắc	cái	3	
67	Máy vortex	cái	3	
68	Máy ly tâm	cái	2	
F	Trung tâm Phát triển quỹ đất			
1	Máy toàn đạc điện tử	cái	1	
II	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI			
A	Văn phòng Sở Giao thông Vận tải			
1	Máy vi tính dùng để cấp phép lái xe	bộ	1	Máy có cấu hình cao
2	Máy in chuyên dùng để in giấy phép lái xe	cái	2	Máy có cấu hình cao

B	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			
1	Cân tải trọng xe lưu động	cái	6	
III	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO NGÀNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ			
A	Chi Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng			
1	Cân kỹ thuật 3,1kg	cái	1	
2	Cân bàn 60kg	cái	1	
3	Cân điện tử 240g	cái	1	
4	Cân điện tử 8200g	cái	1	
5	Bộ quả cân chuẩn E2	bộ	1	
6	Cân bàn 150kg	cái	1	
7	Bộ quả cân M1	bộ	1	
B	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng			
1	Thiết bị kiểm tra công tơ điện 3 pha	cái	1	
2	Bộ thiết bị chuẩn huyết áp kế	cái	1	
3	Thiết bị kiểm định đồng hồ áp suất	cái	1	
4	Bộ quả cân chuẩn E2 1mg-50mg	bộ	1	
5	Bộ quả cân chuẩn F1 5kg	bộ	1	
6	Bộ quả cân chuẩn M1 20kg	bộ	1	
7	Cân chuẩn cấp chính xác 2	cái	1	
8	Thiết bị kiểm định máy đo điện tim	cái	1	
9	Thiết bị kiểm định máy X quang	cái	1	
10	Thiết bị kiểm định công tơ điện xoay chiều 1 pha	cái	1	
11	Bộ bình chuẩn	bộ	1	
12	Bộ quả cân chuẩn E2 từ 1g-5g	bộ	1	
13	Bàn kiểm công tơ điện 3 pha 6 vị trí	cái	1	
14	Hệ thống thiết bị kiểm định Taximet lưu động	cái	1	
15	Cân điện tử	cái	1	

III	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO NGÀNH NÔNG NGHIỆP			
A	Chi Cục Thủy sản			
1	Máy phân tích PCR	cái	1	
2	Hệ thống trạm bờ thông tin liên lạc tầm xa	Hệ thống	1	
3	Máy định vị cầm tay	cái	1	
B	Chi Cục Kiểm lâm			
1	Máy bơm nổi	cái	1	
2	Vòi chữa cháy	cái	1	
3	Máy thổi gió	cái	3	
IV	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO NGÀNH CÔNG THƯƠNG			
1	Máy camera Playcam	cái	1	
V	MÁY MÓC, THIẾT BỊ NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
A	Trung tâm Công nghệ Thông tin			
1	Hệ thống máy chủ dùng để ảo hóa	bộ	4	Máy có cấu hình cao
2	Thiết bị bảo mật	cái	30	
3	Thiết bị cân bằng tải	cái	2	
4	Thiết bị lưu trữ	cái	7	
5	Máy tính xách tay phục vụ quản trị hệ thống	bộ	5	Máy có cấu hình cao
6	Camera giám sát hệ thống, cơ sở dữ liệu	bộ	10	
7	Thiết bị đầu cuối hội nghị trực tuyến	bộ	2	
8	Màn hình hiển thị hệ thống hội nghị trực tuyến > 64 inch	cái	4	
9	Camera	bộ	1	
10	Hệ thống âm thanh	bộ	1	
11	Thiết bị chia sẻ, cân bằng tính hiệu hình ảnh	chiếc	1	
12	Bộ lưu điện UPS phục vụ hội nghị truyền hình	bộ	1	
13	Máy quay phim	cái	1	
14	Máy chụp hình	cái	1	

15	Máy ghi âm	cái	1	
16	Máy in A3 màu	cái	1	Máy có cấu hình cao
17	Máy scan	cái	1	
VI	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO CÁC NGÀNH KHÁC			
A	Văn phòng UBND tỉnh			
1	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1	Máy có cấu hình cao
B	Nhà khách Tỉnh ủy-Khách sạn Cửu Long			
1	Màn hình Led	cái	1	
2	Máy giặt thảm	cái	1	
3	Máy sấy, giặt li tâm	cái	1	
4	Tủ mát	cái	1	
5	Lò hầm buffet	cái	1	
C	Văn phòng HĐND tỉnh			
1	Hệ thống biểu quyết không dây	Hệ thống	1	50 máy bấm biểu quyết
D	Đài Phát thanh và Truyền hình			
1	Máy vi tính để bàn phát sóng, phát thanh	Bộ	14	Máy có cấu hình cao
2	Máy tính xách tay duyệt tin bài	Cái	4	Máy có cấu hình cao
3	Hệ thống đèn phim trường	Hệ thống	1	
4	Hệ thống âm thanh và máy dựng	Hệ thống	1	
5	Hệ thống cách âm phim trường	Hệ thống	1	
6	Hệ thống thiết bị camera bổ sung phim trường	Hệ thống	1	
7	Hệ thống thiết bị phòng máy điều khiển phim trường tổng hợp	Hệ thống	1	
8	Hệ thống thiết bị phòng máy điều khiển phim trường thời sự	Hệ thống	1	
9	Hệ thống mạng và lưu trữ trung tâm	Hệ thống		
10	Hệ thống thiết bị phát thanh	Hệ thống	1	
Đ	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo			

1	Máy photocopy siêu tốc	cái	2	Máy có cấu hình cao
2	Máy quét bài thi trắc nghiệm (trong đó có phần mềm thi trắc nghiệm)	cái	2	
3	Máy in bằng tốt nghiệp	bộ	2	Máy có cấu hình cao
VII	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ			
A	Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố			
1	Máy in	cái	1	Máy in màu có cấu hình cao
B	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố			
1	Máy in	cái	1	Máy có cấu hình cao
3	Máy photo siêu tốc	cái	1	Máy có cấu hình cao
C	Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thị xã, thành phố			
1	Đàn ghi ta phím lõm biến âm	cây	1	
2	Loa thùng monitor	cái	1	
3	Cục main âm thanh	cục	1	
D	Phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn các huyện			
1	Máy đo đa chỉ tiêu môi trường nước	bộ	1	
2	Máy đo độ ẩm, PH đất	bộ	1	
3	Máy định vị cầm tay	bộ	1	
4	Kính hiển vi kỹ thuật số cầm tay phân cực	bộ	1	
Đ	Phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố			
1	Máy trắc địa	cái	1	
E	Phòng Tài nguyên Môi trường các huyện, thị xã, thành phố			
1	Máy ảnh	cái	1	
2	Máy quét tốc độ cao	cái	1	
3	Máy định vị cầm tay	cái	1	
F	Đài Phát thanh các huyện, thị xã, thành phố			
1	Bộ chấn từ anten phát+cáp feeder dẫn sóng	bộ	1	

2	Máy quay phim	cái	3	
3	Máy tăng âm	cái	1	
4	Máy chụp ảnh	cái	2	
5	Máy ghi âm	cái	2	
6	Máy phát sóng FM	cái	1	
7	Ănten phát sóng FM	cái	1	
9	Máy vi tính để bàn	bộ	4	Máy có cấu hình cao
G	Văn phòng Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố			
1	Máy vi tính để bàn	bộ	1	Máy có cấu hình cao
2	Hệ thống thiết bị trực tuyến	Hệ thống	1	